NCB
NATIONAL CITIZEN BANK
NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 99 /NQ.ĐHĐCĐ 2020

TP. Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Quốc Dân;*
- *Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 26 tháng 06 năm 2020 của NCB.*

QUYẾT NGHỊ

I. NỘI DUNG QUYẾT NGHỊ

Quyết nghị số 01:

Thông qua toàn văn Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2015 - 2020 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020 - 2025 của HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Báo cáo số 112/2020/HĐQT -NCB ngày 24/6/2020.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,82 % *Không tán thành: 0%* *Không có ý kiến: 0,02 %*

Quyết nghị số 02:

Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2015 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025 của BKS Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Báo cáo số 07/2020/BC- BKS ngày 15/6/2020.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,84 % *Không tán thành: 0%* *Không có ý kiến: 0,00%*

Quyết nghị số 03:

Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020 Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Báo cáo số 619/2020/BC- BĐH ngày 24/6/2020.

Signature Not Verified
Ký bởi: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN
Ký ngày: 26/6/2020 20:09:51

1. **Một số kết quả kinh doanh chính của năm 2019 (theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019):**

Đơn vị: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH 2018	TH 2019	KH 2019	% KH 2019
1	Tổng tài sản	72,422	80,394	84,609	95%
2	Vốn điều lệ	3,010	4,102	6,010	70%
3	Huy động từ khách hàng và Phát hành GTCG	56,333	61,799	64,783	95%
4	Cho vay Khách hàng	35,674	37,911	42,337	90%
5	Tỷ lệ nợ xấu	1.67%	1.93%	< 3%	100%
6	LN thuần từ HĐKD	224	379	400	95%

2. **Một số chỉ tiêu kinh doanh chính của năm 2020**:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020(*)
1	Tổng tài sản	84,425
2	Vốn điều lệ	7,102
3	Huy động từ khách hàng và Phát hành GTCG	67,980
4	Cho vay khách hàng	43,105
5	Tỷ lệ nợ xấu	< 3%
6	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	150

(*) Kế hoạch kinh doanh 2020 được xây dựng trên cơ sở kế hoạch tăng trưởng theo dự kiến của NCB, kế hoạch này có thể điều chỉnh, thay đổi theo phê duyệt tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng nhà nước.

***Tỷ lệ biểu quyết**:*

Tán thành: 99,84 % *Không tán thành: 0%* *Không có ý kiến: 0,00%*

Quyết nghị số 04:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 03/2020/TT - HĐQT ngày 24/6/2020.

***Tỷ lệ biểu quyết**:*

Tán thành: 99,84 % *Không tán thành: 0%* *Không có ý kiến: 0,00%*

Quyết nghị số 05:

Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Tờ trình số 04/2020/TT- HĐQT ngày 24/6/2020.

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Phân phối lợi nhuận *(Đvt: Triệu VND)*
1	Lợi nhuận (LN) trước thuế	55,041
2	Thu nhập tính thuế TNDN	55,041
3	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	11,899
4	Lợi nhuận 2019 sau thuế để phân phối (4=1-3)	43,142
5	Trích bổ sung khoản chi phí thuộc Đề án Tái cấu trúc	43,142
6	Lợi nhuận còn lại năm 2019 (6=4-5)	0
7	Chia cổ tức	0
8	Lợi nhuận các năm trước để lại chưa phân phối	34,103
10	Lợi nhuận còn lại	0

2. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT thực hiện việc phân phối lợi nhuận theo quy định của Ngân hàng TMCP Quốc Dân và quy định của pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,84 % *Không tán thành: 0%* *Không có ý kiến: 0,00 %*

Quyết nghị số 06:

Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có năng lực, đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Tờ trình số 05/2020/TT - HĐQT ngày 24/6/2020.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,84 % *Không tán thành: 0%* *Không có ý kiến: 0,00 %*

Quyết nghị số 07:

Thông qua thù lao và chi phí hoạt động HĐQT, BKS năm 2019 và dự kiến ngân sách hoạt động năm 2020 theo Tờ trình số 06/2020/TT-HĐQT ngày 24/6/2020.

1. **Kết quả sử dụng Ngân sách năm 2019:**

- Tổng ngân sách thù lao thực lĩnh của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ phê duyệt cho năm tài chính 2019: **11.057.000.000 VNĐ** (Bằng chữ : Mười một tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu đồng chẵn);
- Tổng chi phí thù lao thực lĩnh đã sử dụng: **9.905.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Chín tỷ chín trăm linh năm triệu đồng chẵn).

2. **Kế hoạch Ngân sách năm 2020:**

- Thù lao thực lĩnh năm 2020 của HĐQT và BKS: tương đương số tiền là **11.000.000.000VNĐ** (Mười một tỷ đồng chẵn);
- Chi phí công vụ: theo quy định hiện hành của NCB.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,84% *Không tán thành: 0%* *Không có ý kiến: 0,00%*

Quyết nghị số 08:

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ NCB, Quy chế quản trị nội bộ của NCB và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị theo Tờ trình số 07/2020/TT - HĐQT ngày 24/6/2020.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,84 % *Không tán thành: 0%* *Không có ý kiến: 0,00 %*

Quyết nghị số 09:

Thông qua việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025 Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Tờ trình số 08/2020/TT-HĐQT ngày 24/6/2020.

Kết quả bầu cử thành viên HĐQT:

- Số phiếu hợp lệ: 55 phiếu (tương ứng với 2.273.887.581 phiếu được quyền bầu cử), chiếm tỷ lệ 99,84 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không hợp lệ: 1 phiếu (tương ứng với 3.668.700 phiếu được quyền bầu cử), chiếm tỷ lệ 0,16 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

STT	Tên ứng viên	Tổng phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	425.347.095	130,7%
2	Ông Vũ Mạnh Tiến	298.008.210	91,6%
3	Bà Trần Hải Anh	329.631.260	101,3%
4	Ông Phạm Thế Hiệp	306.894.910	94,3%

5	Ông Nguyễn Văn Hảo	302.301.210	92,9%
6	Ông Bùi Đức Long	301.699.710	92,7%
7	Ông Kido Tamaki	310.005.186	95,3%

Kết quả bầu cử thành viên BKS:

- Số phiếu hợp lệ: 56 phiếu (tương ứng với 976.095.249 phiếu được quyền bầu cử), chiếm tỷ lệ 99,99 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không hợp lệ: 0 phiếu (tương ứng với 0 phiếu được quyền bầu cử), chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

STT	Tên ứng viên	Tổng phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Bà Trần Thị Hà Giang	359.012.315	110,3%
2	Bà Vũ Kim Phượng	311.484.579	95,7%
3	Bà Trần Thị Minh Huệ	305.598.355	93,9%

Quyết nghị số 10:

Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2020 - 2021 theo Tờ trình số 09/2020/TT-HĐQT ngày 24/6/2020.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 95,94 % *Không tán thành: 0%* *Không có ý kiến: 3,90 %*

Quyết nghị số 11:

Thông qua đề xuất điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2020 theo Tờ trình số 10/2020/TT - HĐQT ngày 24/6/2020.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,84 % *Không tán thành: 0%* *Không có ý kiến: 0,00%*

Quyết nghị số 12:

Thông qua việc giao cho HĐQT được quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ để đảm bảo việc linh hoạt và kịp thời trong quá trình hoạt động giữa các kỳ họp ĐHĐCĐ theo Tờ trình số 11/2020/TT-HĐQT ngày 24/6/2020 cụ thể như sau:

1. Quyết định việc thành lập hoặc mua lại các công ty con, công ty liên kết để thực hiện các hoạt động kinh doanh được phép theo quy định của pháp luật;

2. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu tại Công ty con;
3. Quyết định cụ thể cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của NCB trong từng thời kỳ;
4. Thực hiện công tác đầu tư, cải tạo, sửa chữa, bổ sung, thay thế tài sản cố định tại trụ sở, chi nhánh để hỗ trợ hoạt động kinh doanh và phù hợp với chiến lược phát triển mạng lưới của NCB. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ và đảm bảo hiệu quả các khoản đầu tư, chi phí hoạt động theo quy định của pháp luật và của NCB;
5. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng;
6. Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh 2020, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2020 để linh hoạt và phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế cũng như phù hợp với chủ trương, chính sách từng thời kỳ của NHNN;
7. Triển khai thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2019 - 2020 tầm nhìn đến 2028 của NCB đã được Ngân hàng nhà nước phê duyệt theo Quyết định số 80/QĐ-NHNN ngày 27/12/2019 và Quyết định số 1014 ngày 31/12/2019;
8. Quyết định và thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của NCB; Sửa đổi, bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh được phép theo quy định của pháp luật:
    a. Tùy theo nhu cầu hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tại từng thời kỳ, quyết định việc bổ sung, điều chỉnh đối với các nội dung hoạt động kinh doanh của NCB chưa được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật;
    b. Quyết định và thực hiện đăng ký, trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc xin cấp phép/chấp thuận bổ sung, điều chỉnh, cập nhật các nội dung hoạt động kinh doanh nêu trên của NCB để được chấp thuận ghi nhận trên Giấy phép hoạt động của NCB hoặc được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận cấp đổi Giấy phép hoạt động/ghi nhận theo cách thức thích hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật;
    c. Quyết định và thực hiện đăng ký, trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh về việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung hoạt động kinh doanh của NCB tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của NCB đối với tất cả các hoạt động đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép/chấp thuận nhưng chưa được ghi nhận vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của NCB và/hoặc khi có phát sinh cấp mới Giấy phép hoạt động và/hoặc có bất kỳ thay đổi nào trong Giấy phép thành lập và hoạt động của NCB.

9. Tiếp tục được thực hiện các cơ chế, các biện pháp xử lý nợ, mua bán nợ theo Nghị quyết 42/2017/QH14 ban hành ngày 21/6/2017 (NQ42) và các văn bản thi hành theo quy định của cơ quan có thẩm quyền trong từng giai đoạn; chỉ đạo, tổ chức và giám sát việc triển khai NQ42; trong đó bao gồm nhưng không giới hạn về thẩm quyền quyết định xử lý nợ theo NQ42 nhằm đảm bảo lợi ích của NCB; tổ chức bộ máy xử lý nợ và phê duyệt xử lý nợ theo quy định hiện hành của NCB và pháp luật; tổ chức việc báo cáo các cơ quan hữu quan về kế hoạch, tiến độ xử lý nợ theo NQ42 theo quy định trong từng giai đoạn; xây dựng và triển khai các giải pháp xử lý nợ theo phương án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng căn cứ Quyết định 1058/2017/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính Phủ.

10. Rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành Quy chế tài chính của NCB (căn cứ Nghị định số: 93/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật có liên quan).

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,84 % *Không tán thành: 0%* *Không có ý kiến: 0,00%*

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 06 năm 2020. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho HĐQT, BĐH, BKS chịu trách nhiệm quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất nội dung các Quyết nghị đã được thông qua nêu trên. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp. Đồng thời HĐQT có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 1700169765 - C.T.C.P - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN - Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

NGUYỄN TIẾN DŨNG

Nơi nhận:
- *Các cổ đông NCB;*
- *HĐQT;*
- *BĐH; BKS;*
- *Lưu VP. NCB; P.HC*